

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông **Tiền Minh T** và bà **Đoàn Thị Cẩm V**;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 3 năm 2024 về *tranh chấp hợp đồng vay tài sản* của ông **Tiền Minh T**;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 7 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Ông **Tiền Minh T**, sinh năm 1975

ĐKTT: **Ấp Đ, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang.**

Địa chỉ liên hệ: 468, **N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.**

+ Người bị kiện: Bà **Đoàn Thị Cẩm V**, sinh năm 1980

ĐKTT: 256, **N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.**

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

Bà **Đoàn Thị Cẩm V** phải có trách nhiệm thanh toán cho ông **Tiền Minh T** tổng số nợ gốc, lãi tạm tính từ ngày 27/12/2022 đến ngày 31/7/2024 là 7.700.000.000 đồng (*Bảy tỷ, bảy trăm triệu đồng*), trong đó nợ gốc là 6.700.000.000 đồng, nợ lãi là 1.000.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về thời gian và phương thức thanh toán: Các bên thống nhất giải quyết ở giai đoạn thi hành án.

Về vấn đề khác: Các bên không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Ninh Kiều;
- THADS quận Ninh Kiều;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Ánh